



TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3

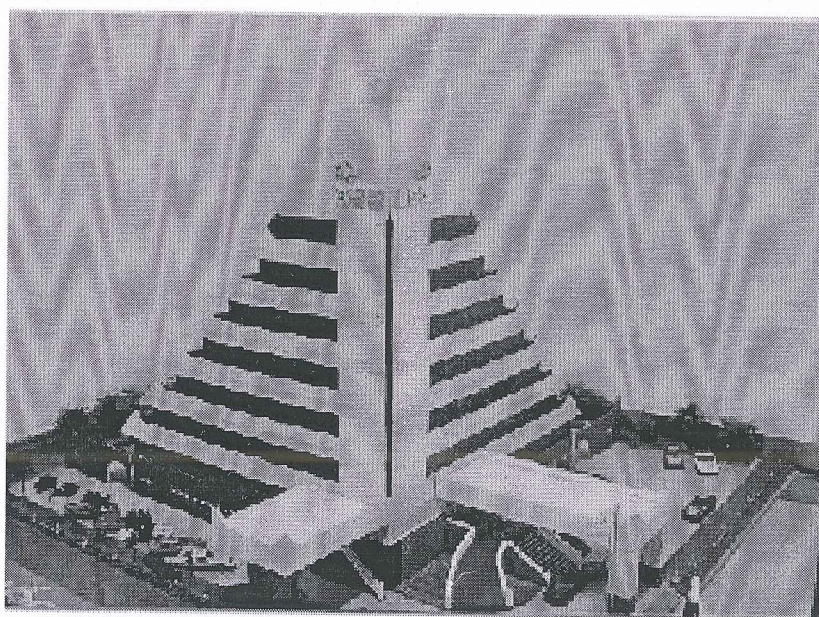
Địa chỉ: 515 đường Điện Biên Phủ - Bình Hàn - Tp Hải Dương

Tel: 02203 852584 - Fax: 02203 853958

Email: Lilama69-3@lilama69-3.com.vn Website: www.lilama69-3.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2024



HẢI DƯƠNG, THÁNG 3/2025

Hải Dương, ngày 31 tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3
NĂM 2024**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0800001972 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp.
- Vốn điều lệ: **82.793.610.000** đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **82.793.610.000** đồng
- Trụ sở chính: Số 515, đường Điện Biên Phủ, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
- Điện thoại: 0220. 3852 584 Fax: 0220. 3853 958
- Website: www.lilama69-3.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần LILAMA 69-3 được thành lập trên cơ sở tiền thân công trường lắp máy Hà Bắc - Quảng Ninh (năm 1961), Xí nghiệp lắp máy 69-3 (năm 1981) và Công ty Lắp máy và Xây dựng 69-3 (năm 1996).
- Ngày 06 tháng 3 năm 2007, Bộ xây dựng đã có quyết định số: 351/QĐ-BXD về việc chuyển Công ty lắp máy và Xây dựng 69-3, từ Doanh nghiệp nhà nước thuộc Tổng Công ty lắp máy Việt Nam thành Công ty cổ phần LILAMA 69-3. Công ty đã hoàn tất thủ tục cổ phần hoá chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 25/5/2007.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh

- Gia công chế tạo, lắp đặt thiết bị; dịch vụ bảo trì thiết bị đồng bộ trong dây chuyền sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến lương thực, thực phẩm, năng lượng, cảng vận tải, khai thác mỏ.
- Tư vấn thiết kế các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp. Tư vấn đầu tư xây dựng, quản lý dự án, giám sát thi công.
- Tổng thầu EPC các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật.

3.2 Địa bàn hoạt động kinh doanh

- Trong nước: Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh, Thái Bình, Hà Nam, Quảng Ngãi, Thanh Hoá, Nghệ An, Hoà Bình, Tây Ninh,...

- Nước ngoài: Chế tạo thiết bị xuất khẩu sang Thụy Điển, Mỹ, Brunei, Úc, Đức, Phần Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Nam Phi,...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị: Hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

+ Đại hội đồng cổ đông

+ Ban kiểm soát

+ Hội đồng quản trị

+ Ban Tổng Giám đốc

+ Bộ phận Kiểm toán nội bộ

+ 07 phòng ban nghiệp vụ: Phòng Kinh tế - Kỹ thuật, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Tổ chức Nhân sự, Phòng Quản lý thiết bị và AT, Phòng Kế hoạch - Đầu tư, Phòng Vật tư, Phòng Hành chính.

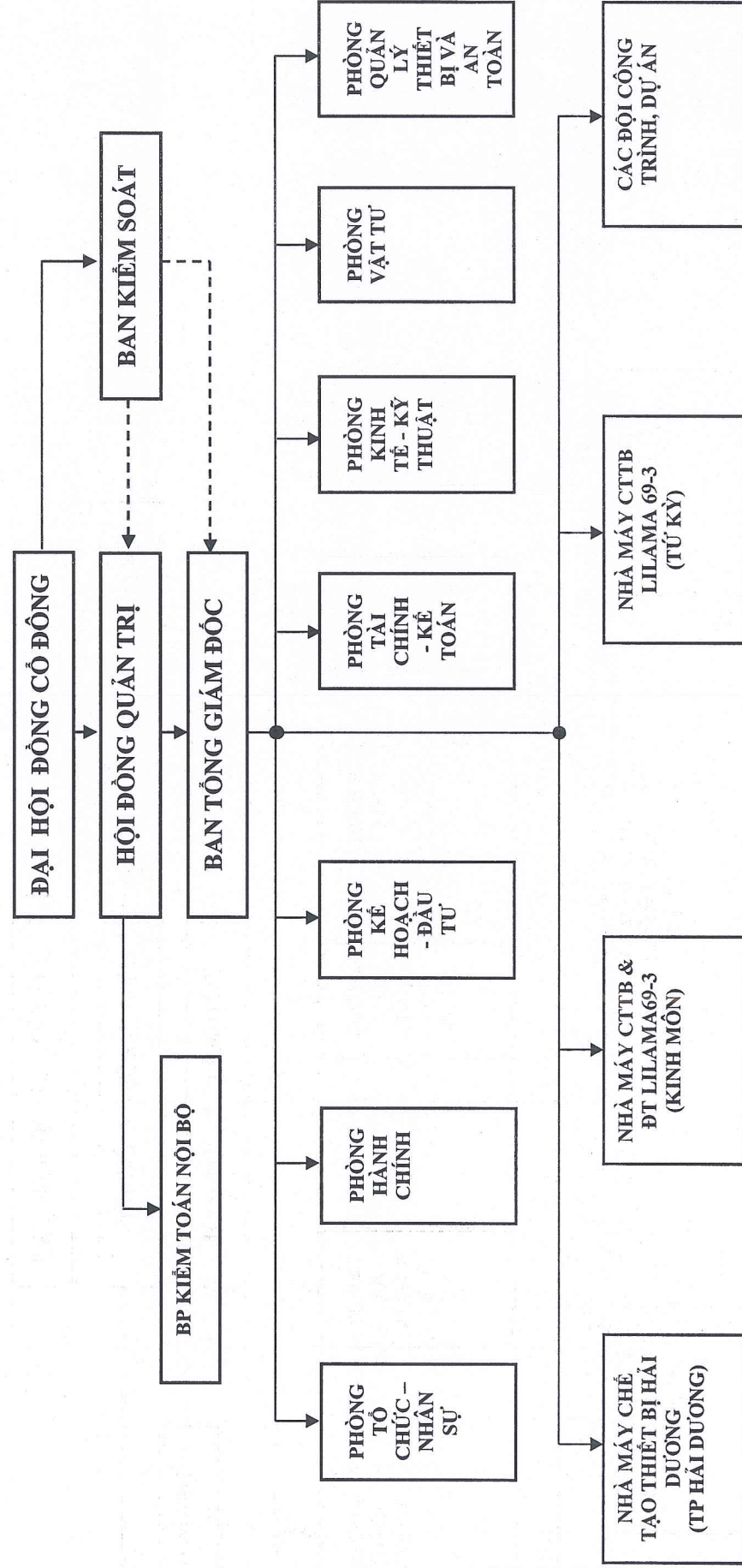
+ 03 Nhà máy sản xuất: Nhà máy CTTB Hải Dương, Nhà máy CTTB và ĐT Lilama 69-3, Nhà máy CTTB Lilama 69-3.

+ Các Dự án, các đội công trình.

(Sơ đồ tổ chức kèm theo)

TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3



5. Định hướng phát triển

- Tầm nhìn:

LILAMA 69-3 phấn đấu trở thành nhà thiết kế, chế tạo, cung cấp thiết bị, phụ tùng, lắp đặt thiết bị và dịch vụ công nghiệp chuyên nghiệp hàng đầu trong nước và khu vực. Hướng đến là nhà tổng thầu chuyên nghiệp thực hiện EPC các nhóm ngành công nghiệp xi măng, thép, vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty tiếp tục tập trung phát triển ngành nghề truyền thống chế tạo, lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng. Mở rộng hợp tác với các đối tác nước ngoài, nâng cao năng lực chế tạo thiết bị xuất khẩu, phụ tùng thay thế, duy trì phát triển sâu rộng lĩnh vực sửa chữa, bảo trì các nhà máy, công trình công nghiệp. Xây dựng LILAMA 69-3 là một thương hiệu mạnh trên thị trường, đúng với tầm vóc và định hướng phát triển chung của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP.

LILAMA 69-3 chuẩn hoá đội ngũ cán bộ, củng cố bộ máy tổ chức để thực hiện việc thiết kế, cung cấp thiết bị, phụ tùng thay thế và các dịch vụ công nghiệp tốt nhất cho khách hàng trong và ngoài nước.

Xây dựng môi trường làm việc văn minh, chuyên nghiệp; đảm bảo hài hòa các lợi ích của cổ đông và người lao động, lợi ích của doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Trong đó:

- + Lĩnh vực thiết kế, chế tạo thiết bị (khoảng 65% giá trị doanh thu)
- + Lĩnh vực dịch vụ công nghiệp, sửa chữa, bảo trì (khoảng 20% giá trị doanh thu).
- + Lĩnh vực lắp máy (khoảng 15% giá trị doanh thu).

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Xây dựng môi trường làm việc dân chủ, năng động, đảm bảo trật tự an ninh xã hội, hoạt động sản xuất không để gây ảnh hưởng đến môi trường, xã hội xung quanh. Góp phần xây dựng kinh tế xã hội ngày một phát triển.

6. Các rủi ro:

- **Rủi ro về tài chính:** Các rủi ro tài chính có thể gặp phải bao gồm rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, tình trạng nợ đọng, việc thanh toán chậm của một số công trình là nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tài chính của Công ty.

- **Rủi ro về thị trường:** Thị trường việc làm trong nước giảm mạnh, sự cạnh tranh gay gắt giữa các đối thủ cùng ngành nghề, không có sự tương quan giữa chất lượng và giá cả. Bên cạnh đó, nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm và phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu vì vậy sự biến động giá cả nguyên vật liệu, tỷ giá ngoại tệ tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

- **Rủi ro về nhân sự:** Tuyển dụng lao động ngày một khó khăn, lao động có chuyên môn hạn chế, lao động mới kinh nghiệm, trình độ tay nghề chưa cao, năng suất lao động chưa đạt như kỳ vọng.

Ngoài ra còn các rủi ro về môi trường kinh tế như: tăng trưởng kinh tế vĩ mô, lạm phát, lãi suất, các chính sách của nhà nước,... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến các doanh nghiệp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Do ảnh hưởng chung của suy thoái kinh tế, trong đó lĩnh vực cơ khí, xây lắp trong nước rất ít các dự án được triển khai nên tìm kiếm việc làm rất khó khăn. Năm 2024 Công ty duy trì lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, bảo trì các nhà máy xi măng, thép và tiếp tục ký kết một số hợp đồng xuất khẩu, đảm bảo được việc làm ổn định cho hơn 900 người lao động. Các chế độ chính sách đối với nhà nước, người lao động đáp ứng đầy đủ, kịp thời, nâng cao thu nhập cho người lao động. Các dự án đã ký kết được Công ty triển khai thi công đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của chủ đầu tư. Cụ thể một số chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh của năm 2024 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH theo NQ ĐHĐCĐ 2024	Thực hiện năm 2024	(%) TH/KH 2024
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	82,79	82,79	100
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	620	561,64	90,6
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,5	20,77	831
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	7	4,8	68,6
5	Lao động bình quân	Người	900	933	103,7
6	Đầu tư phát triển (Sau thuế GTGT)	Tỷ đồng	150	150,6	100,4
7	Tỷ lệ cổ tức	%	0	0	0

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành hiện nay và số cổ phần sở hữu ngày 25/3/2025:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp/ Chức vụ	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu	
					Đại diện vốn TCT	Cá nhân
1	Đỗ Trọng Toàn	1978	Chủ tịch HĐQT	Số nhà 39 Vũ Trọng Phụng, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	1.324.698	293.000
2	Cao Viết Cường	1975	TV HĐQT, Tổng giám đốc	Số 19 Đường Đoàn Đình Duyệt, Phường Bình Hàn, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	993.524	1.002.632
3	Nguyễn Mạnh Cường	1981	TV HĐQT, Phó TGĐ	Số 45 đường Bà Triệu, phố Trần Hưng Đạo, phường Sao Đỏ, TP Chí Linh, tỉnh Hải Dương	662.348	372.546

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp/ Chức vụ	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu	
					Đại diện vốn TCT	Cá nhân
4	Nguyễn Quốc Khánh	1976	Phó Tổng giám đốc	Số nhà 113, Đặng Quốc Chinh, Lê Thanh Nghị, TP Hải Dương		321.796
5	Phạm Văn Tâm	1973	TVHĐQT	Số nhà 10E Đặng Dung, Khu 15, Phường Bình Hàn, TP Hải Dương		113.408
6	Đỗ Văn Vượng	1973	Phó Tổng giám đốc	Số nhà 10A/74 Cô Đông, Khu 4, Bình Hàn, TP Hải Dương		23.355
7	Phạm Xuân Định	1976	Phó Tổng giám đốc	Số nhà 75 Vũ Văn Dũng, Phường Quang Trung, TP Hải Dương, Hải Dương		10.200
8	Cao Thị Dụ	1968	Trưởng ban kiểm soát	Đường Tuệ Tĩnh kéo dài, Khu 12, Phường Bình Hàn, TP Hải Dương		73.604

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành: Không

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên; chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Lao động bình quân năm 2024 là 933 người.

Với nhận thức nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định thành công của doanh nghiệp. Công ty chú trọng và quan tâm người lao động từ khâu tuyển dụng CBCNV mới đến những cán bộ công nhân làm việc lâu năm tại Công ty.

+ Công ty xây dựng quy chế lương thưởng hợp lý, môi trường làm việc chuyên nghiệp, tạo điều kiện CBCNV phát huy khả năng của mình. Hàng năm, tổ chức thi nâng bậc, nâng lương cho CBCNV đủ tiêu chuẩn theo Quy chế của Công ty

+ Công ty luôn tuân thủ các quy định của Bộ luật lao động, thực hiện nghiêm túc các chế độ về BHXH, y tế, thất nghiệp cho người lao động, sắp xếp chỗ ăn ở, đi lại cho CBCNV tại các Nhà máy và các công trình công ty thi công.

+ Chính sách tuyển dụng: Công ty tuyển dụng lao động thông qua các kênh thông tin đại chúng, mạng internet, làm việc trực tiếp tại các trường trung cấp, cao đẳng nghề, đại học..., Ưu tiên tuyển dụng lao động trực tiếp.

+ Công ty luôn quan tâm chế độ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng của người lao động theo nhu cầu thực tế công việc.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án

3.1 Các khoản đầu tư:

Công ty đã đầu tư Nhà điều hành, thêm 02 nhà xưởng sản xuất và một số công trình phụ trợ thuộc Dự án đầu tư Nhà máy chế tạo thiết bị Lilama 69-3 đảm bảo chất lượng, vượt tiến độ, các hạng mục đã hoàn thành đưa vào vận hành năm 2024.

Công tác đầu tư của Công ty được thực hiện phù hợp với tình hình SXKD. Quá trình triển khai thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, đáp ứng kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	446.330.299.489	615.250.635.588	
2	Doanh thu thuần	600.169.396.555	561.642.470.939	
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.736.021.851	28.087.977.113	
4	Lợi nhuận khác	5.270.398.173	1.107.523.061	
5	Lợi nhuận trước thuế	7.006.420.024	29.195.500.174	
6	Lợi nhuận sau thuế	3.841.733.985	20.773.428.524	
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn = TSNH/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,002	1,011
	Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,690	0,655
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,860	0,864
	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	6,143	6,393
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	Lần	3,1	4,5
	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	%	134	91,3

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,640	3,699
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	6,148	24,962
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	0,86	3,37
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	0,28	5,00

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

- + Tổng số cổ phần: 8.279.361 cổ phần.
- + Loại cổ phần đang lưu hành: 8.279.361 Cổ phần phổ thông
- + Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 8.279.361 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: Không

5.2 Cơ cấu cổ đông: Số liệu đến ngày 25/3/2025

TT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ
1	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam-CTCP (Cổ đông - tổ chức)	2.980.570	29.805.700.000	36%
2	Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt (Cổ đông tổ chức)	123.850	1.238.500.000	1,50%
3	Cổ đông khác (cá nhân)	5.174.941	51.749.410.000	62,5%
	Tổng	8.279.361	82.793.610.000	100%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:

5.5 Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1 Quản lý nguồn nguyên liệu.

Tổng lượng nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất và đóng gói sản phẩm năm 2024 như sau:

TT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Sắt thép	Tấn	10.165	
2	Sơn	Lít	90.465	
3	Gas	Kg	32.345	
4	Ôxy	Chai	24.026	
5	Dung môi	Lít	16.780	

6.2 Tiêu thụ năng lượng

Do đặc thù là ngành sản xuất, lắp đặt, cung cấp dịch vụ sửa chữa bảo trì nên việc sử dụng điện năng chủ yếu tập trung cho bộ phận sản xuất với lượng tiêu thụ điện hàng năm khoảng 3,85 triệu KW. Việc sử dụng điện cũng được tiết kiệm tối đa với thiết bị chiếu sáng là các thiết bị tiết kiệm điện năng, công ty thường xuyên tổ chức kiểm tra các hoạt động có tiêu thụ điện năng để cắt giảm điện năng không cần thiết.

6.3 Tiêu thụ nước.

Để đảm bảo đủ nước cho sản xuất và sinh hoạt Công ty ký hợp đồng với Công ty nước sạch Hải Dương và các đơn vị cung cấp nước sạch tại địa bàn thi công của Công ty với lượng nước sử dụng khoảng 19.723 m³

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Công ty xác định sản xuất kinh doanh luôn song song với bảo vệ môi trường. Công ty có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Luật bảo vệ môi trường, có ý thức bảo vệ môi trường trong các nhà máy và môi trường xung quanh.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động.

Công ty luôn coi trọng và bảo vệ sức khỏe cho người lao động, đảm bảo an toàn cho người lao động trong quá trình sản xuất. Công ty đã thành lập Hội đồng an toàn vệ sinh lao động, có hệ thống quản lý về công tác an toàn lao động từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc để giám sát mọi hoạt động của người lao động trong quá trình sản xuất.

Hàng năm Công ty hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng tổ chức các buổi huấn luyện công tác an toàn từ người quản lý đến người lao động để nâng cao nhận thức về công tác an toàn lao động. Mua sắm, cấp phát đầy đủ trang thiết bị bảo vệ lao động phù hợp với người lao động, đảm bảo cho người lao động được làm việc an toàn.

Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy, thiết bị đảm bảo an toàn trước khi đưa vào sản xuất, kiểm định các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn theo quy định, giảm thiểu rủi ro cho người lao động.

Bên cạnh việc bảo vệ sức khỏe, tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động, công ty còn luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên. Định kỳ công ty tổ chức hội thao, cấp dụng cụ thể thao cho các đơn vị, tổ chức sinh nhật, thăm hỏi động viên, hỗ trợ kịp thời cán bộ công nhân viên bị ốm đau, có hoàn cảnh khó khăn, hiếu hỉ. Tặng quà nữ cán bộ công nhân viên nhân các ngày 8/3, 20/10,... Khen thưởng động viên các cháu là con cán bộ công nhân viên nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, rằm Trung thu, và các cháu học sinh giỏi, đỗ đại học. Thăm hỏi, trợ cấp nhân dịp tháng công nhân và tặng quà Tết cho người lao động, gia đình người lao động có hoàn cảnh khó khăn. Công đoàn cùng với chính quyền tổ chức tham quan, gặp mặt tuyên dương những người cán bộ công nhân viên tiêu biểu, tổ chức đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho người lao động. BCH Công đoàn còn thường xuyên đi thăm hỏi, động viên khen thưởng các công nhân thi công trên các công trình trọng điểm, vùng sâu vùng xa còn nhiều khó khăn.

Đảm bảo cho người lao động tham gia BHXH, y tế, thất nghiệp đầy đủ, đúng quy định; giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp cho người lao động kịp thời.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Ngoài các mục tiêu về sản xuất kinh doanh Công ty cũng đã tham gia hoạt động cộng đồng có ý nghĩa như:

Hưởng ứng lời kêu gọi của UBND thành phố Hải Dương và thành ủy Hải Dương vận động ủng hộ đồng bào khắc phục thiệt hại do cơn bão số 3 gây ra Công ty đã ủng hộ 25 triệu đồng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Ngoài các hợp đồng chuyển tiếp của năm 2023 sang. Năm 2024 Công ty đã tìm kiếm, ký kết các hợp đồng trong nước về gia công chế tạo, lắp đặt thiết bị, sửa chữa bảo dưỡng với giá trị 200 tỷ đồng, ký hợp đồng xuất khẩu giá trị 17,2 triệu USD tương đương 426 tỷ đồng.

- Tiếp tục giữ vững công tác sửa chữa bảo trì, bảo dưỡng cho các Nhà máy xi măng như: Nghi Sơn, Hoàng Thạch, Hải Phòng, ChinFon, Đồng Lâm, Thép Hòa Phát,...

2. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	Tăng giảm %(±)
	Tổng tài sản	446.330.299.489	615.250.635.588	37,8%
1	Tài sản ngắn hạn	307.904.517.141	358.818.928.640	16,5%
2	Tài sản dài hạn	138.425.782.348	256.431.706.948	85,2%

- Nợ phải thu tại ngày 31/12/2024 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	Tăng giảm %(±)
	Nợ phải thu	188.904.771.459	208.869.784.942	10,6%
1	Phải thu ngắn hạn	187.900.766.920	205.146.282.206	9,2%
2	Phải thu dài hạn	1.004.004.539	3.723.502.736	270,9%

2.2 Tình hình nợ phải trả tại ngày 31/12/2024.

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	Tăng giảm %(±)
	Nợ phải trả	383.846.220.039	532.033.351.374	38,6%
1	Nợ ngắn hạn	307.126.818.238	354.753.887.961	15,5%
2	Nợ dài hạn	76.719.401.801	177.279.463.413	131,1%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2024, Công ty đã điều chỉnh một số nội dung của Quy chế trả lương; Quy chế Quản lý tài chính.

Tiếp tục xem xét các quy định liên quan để rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Về ngành nghề kinh doanh:

Tập trung phát triển 03 ngành nghề kinh doanh chính là: ① Thiết kế, chế tạo thiết bị; ② Lắp đặt thiết bị; ③ Dịch vụ công nghiệp, sửa chữa, bảo trì chuyên sâu vào lĩnh vực ngành công nghiệp xi măng, thép, vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ.

+ Lĩnh vực thiết kế, chế tạo thiết bị:

Phát triển nâng cao năng lực thiết kế, chế tạo thiết bị, phụ tùng cho ngành công nghiệp xi măng, vật liệu xây dựng, mở rộng lĩnh vực thép, cảng vận tải và khai thác mỏ; tăng tỷ lệ nội địa hóa thiết bị, từng bước tham gia vào chuỗi liên kết toàn cầu để tăng kim ngạch chế tạo thiết bị xuất khẩu với mục tiêu đạt khoảng 65% doanh thu.

+ Lĩnh vực lắp đặt thiết bị.

Tiếp tục củng cố, phát triển lĩnh vực lắp đặt thiết bị cho các nhà máy thuộc các lĩnh vực nêu trên với mục tiêu đạt khoảng 15% doanh thu.

+ Lĩnh vực dịch vụ công nghiệp, sửa chữa, bảo trì:

Tiếp tục giữ vững thị trường xi măng, đồng thời tăng thị phần dịch vụ công nghiệp, bảo trì, sửa chữa thiết bị các dự án thuộc lĩnh vực vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ với mục tiêu đạt khoảng 20% doanh thu.

Phấn đấu trở thành nhà cung cấp, chế tạo, lắp đặt chuyên nghiệp và hướng tới thực hiện vai trò Tổng thầu EPC lĩnh vực xi măng, thép, vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ. Tăng thị phần dịch vụ công nghiệp, bảo trì, sửa chữa thiết bị.

- Kế hoạch thị trường, nhân lực và vốn cho hoạt động SXKD:

- Tiếp tục duy trì phát triển lĩnh vực thiết kế, chế tạo; lắp đặt thiết bị, bảo trì, sửa chữa cho các nhà máy xi măng, dây chuyền sản xuất vật liệu xây dựng, mở rộng nâng cao tỷ trọng lĩnh vực thép, cảng vận tải và khai thác mỏ.

- Tăng cường hợp tác với các đơn vị có uy tín trong khu vực và trên thế giới để tăng cường chế tạo thiết bị xuất khẩu, tham gia và phấn đấu trở thành tổng thầu EPC thực hiện các dự án trong và ngoài nước.

- Mục tiêu phấn đấu thị trường xuất khẩu nước ngoài 45-65% doanh thu.

- Tiếp tục tăng cường sức cạnh tranh, mở rộng chế tạo thiết bị xuất khẩu.

- Tăng cường công tác tuyển dụng bổ sung nhân sự, đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty. Không ngừng cải tiến các quy trình, quy chế quản lý, quy chế tiền lương nhằm khuyến khích lao động làm việc có trình độ, chuyên môn, năng suất cao và gắn bó lâu dài với Công ty.

5. Giải trình của Ban tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Nội dung ý kiến ngoại trừ: “Tại thời điểm 01/01/2024 và 31/12/2024, trên thuyết minh số 5 - Phải thu ngắn hạn của khách hàng và thuyết minh số 6 - Trả trước cho người bán ngắn hạn tồn tại một số khoản công nợ phải thu ngắn hạn đã quá hạn thanh toán của Công ty với tổng số tiền 43,41 tỷ VND, trong đó Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi lũy kế đến thời điểm 31/12/2024 với số tiền là 28,13 tỷ VND. Tuy nhiên, chúng tôi chưa thu thập được các bằng chứng kiểm toán đối với đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về khả năng thu hồi các khoản phải thu này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được những điều chỉnh cần thiết (nếu có) đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty.”

Đối với khoản phải thu quá hạn thanh toán 43,41 tỷ VND (Công ty đã trích lập dự phòng phải thu 28,13 tỷ VND) . Trong đó có khoản nợ phải thu của Công ty cổ phần Xi măng Thanh Liêm là 42,2 tỷ VND (đã trích lập dự phòng 26,9 tỷ VND), khoản nợ phải thu này đã được Toà án Nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử buộc Công ty cổ phần Xi măng Thanh Liêm phải trả số tiền trên cho Công ty CP Lilama 69-3; đối với các khách hàng còn lại, Công ty đã nhiều lần gửi Công văn đề nghị thanh toán, tuy nhiên do tình hình tài chính của các khách hàng khó khăn nên chưa thanh toán cho Công ty. Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục tích cực làm việc với các cơ quan chức năng và các khách hàng để thu hồi khoản công nợ trên.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

- **Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:** Đa số người lao động của công ty có ý thức tổ chức, kỷ luật lao động tốt; tay nghề vững vàng. Tuy nhiên một số người lao động mới ra trường tay nghề hạn chế nên chưa đáp ứng được yêu cầu công việc của Công ty, năng suất lao động còn thấp.

- **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:** Bên cạnh việc thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên, Công ty cũng chú trọng đến các hoạt động cộng đồng với phương châm lá lành đùm lá rách, uống nước nhớ nguồn... có ý nghĩa thiết thực với xã hội.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và họp Hội đồng quản trị được thực hiện đầy đủ, đúng quy định, kịp thời cho việc chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh.

Công tác đầu tư được thực hiện đúng quy định hiện hành, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty hiện nay cũng như lâu dài.

Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024 vẫn còn nhiều khó khăn, với sự đoàn kết, đồng lòng từ Ban lãnh đạo đến toàn thể cán bộ công nhân viên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được duy trì đảm bảo việc làm cho CBCNV. Các chế độ chính sách bảo hiểm, thuế, thu nhập của người lao động được thực hiện đầy đủ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban tổng giám đốc Công ty:

Năm 2024 Ban tổng giám đốc Công ty đã thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, điều hành sản xuất kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Ban tổng giám đốc đã tích cực tìm kiếm việc làm, mở rộng thị trường, ký kết được các hợp đồng trong nước và hợp đồng chế tạo thiết bị xuất khẩu đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động.

Dịch vụ sửa chữa tại các nhà máy xi măng được duy trì ổn định. Công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm luôn được quan tâm, năng suất lao động từng bước được nâng lên.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1 Kế hoạch SXKD năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ % KH2025/ TH2024
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	82,79	82,79	100
2	Doanh thu	Tỷ đồng	561,64	580	103
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20,77	0,08	0
4	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	4,8	7,5	156
5	Lao động bình quân	Người	933	950	102
6	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	150,6	30	20
7	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	0	0	0

3.2 Một số định hướng của HĐQT

Trong năm 2024, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Công ty hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra; tuân thủ theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Dưới đây là một số giải pháp cụ thể:

Về thị trường

- Tích cực triển khai công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm với các dự án, công trình mới.
- Mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác nhằm phát triển mạnh lĩnh vực gia công chế tạo thiết bị, tăng tỷ trọng hàng xuất khẩu. Phấn đấu trở thành mắt xích quan trọng của các Tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước, tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Tăng cường mối quan hệ, giữ vững và mở rộng thị trường bảo trì, bảo dưỡng các nhà máy xi măng.

Về hoạt động tài chính

- Tăng cường đẩy mạnh công tác thu hồi vốn các công trình, dự án thi công đã hoàn thành. Huy động mọi nguồn lực, thu xếp vốn với các tổ chức tín dụng để đảm bảo đủ vốn cho SXKD, đầu tư của Công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nội dung thuộc Đề án tái cấu trúc, nâng cao năng lực quản trị Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Về nguồn nhân lực

- Tăng cường nhân lực kỹ thuật, thiết kế và Quản lý các dự án trọng điểm có quy mô lớn; thực hiện Tổng thầu EPC các dự án, công trình; tăng cường khả năng chế tạo, lắp đặt thiết bị cho các nhà máy xi măng, nhiệt điện, các công trình công nghiệp, dân dụng, vv...
- Tăng cường công tác tuyển dụng lao động trực tiếp; đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty. Không ngừng cải tiến quản lý, nâng cao năng suất lao động, khuyến khích lao động làm việc có trình độ, chuyên môn, năng suất cao và gắn bó lâu dài với Công ty.

Về công tác đầu tư:

Điều chỉnh quy hoạch xây dựng bổ sung nhà xưởng tại Dự án Nhà máy CTTB Lilama 69-3. Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị công nghệ có năng suất, chất lượng và hiệu quả phù hợp với xu thế phát triển hiện nay cũng như nhu cầu cần thiết phục vụ cho SXKD của Công ty. Khai thác sử dụng, phát huy tối đa nhà xưởng, máy móc, trang thiết bị hiện có.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị hiện nay:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Đỗ Trọng Toàn	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	293.000	3,54%
2	Cao Viết Cường	Thành viên HĐQT	1.002.632	12,11%
3	Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên HĐQT	321.796	3,89%
4	Nguyễn Mạnh Cường	Thành viên HĐQT	372.546	4,5%
5	Phạm Văn Tâm	Thành viên HĐQT	100.308	1,21%

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2024 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp 51 phiên. Các biên bản họp tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty. Các Biên bản ban hành trong năm 2024 với các nội dung chính sau:

STT	Số BB-HĐQT	Ngày	Nội dung
1	Số 55/BB-HĐQT	02/01/2024	Thông qua phê duyệt Thành lập Ban QLDA đầu tư xây dựng NM CTTB Lilama 69-3; Ban QLDA Gia công chế tạo kết cấu thép - H2GS
2	Số 56/BB-HĐQT	03/01/2024	Thông qua phê duyệt phương án thanh lý tài sản tại Nhà máy CTTB Lilama 69-3
3	Số 57/BB-HĐQT	08/01/2024	Thông qua phê duyệt nội dung điều chỉnh Dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thuê tài chính thuộc Dự án Nhà máy CTTB Lilama 69-3
4	Số 58/BB-HĐQT	10/01/2024	Thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn thuê tài chính cầu trục 5 tấn và cầu trục 10 tấn
5	Số 59/BB-HĐQT	16/1/2024	Thông qua phê duyệt thành lập tổ chuyên gia đánh giá lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc dự án Nhà máy CTTB Lilama 69-3
6	Số 60/BB-HĐQT	22/1/2024	Thông qua phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán Hạng mục Nhà điều hành thuộc Dự án Nhà máy CTTB Lilama 69-3.

STT	Số BB-HĐQT	Ngày	Nội dung
7	Số 61/BB-HĐQT	05/02/2024	Thông qua phê duyệt HSMT gói thầu Nhà điều hành thuộc dự án Nhà máy CTTB Lilama 69-3; Thông qua hợp đồng hợp tác thực hiện công việc chế tạo và tổ hợp các Module thiết bị điện phân với TCT.
8	Số 62/BB-HĐQT	27/2/2024	Thông qua phê duyệt phương án thuê tài chính xe ô tô 7 chỗ
9	Số 63/BB-HĐQT	28/2/2024	Thông qua phê duyệt chốt ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
10	Số 64/BB-HĐQT	11/03/2024	Thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Nhà điều hành thuộc Dự án Nhà máy CTTB Lilama 69-3.
11	Số 65/BB-HĐQT	12/03/2024	Thông qua phê duyệt lựa chọn nhà thầu tư vấn thiết kế, lập dự toán thi công Hệ thống phòng cháy chữa cháy; Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán Hạng mục Nhà xưởng số 4; Nhà xưởng số 5 thuộc Dự án Nhà máy CTTB Lilama 69-3.
12	Số 66/BB-HĐQT	15/3/2024	Thông qua phê duyệt hồ sơ yêu cầu của hạng mục Nhà xưởng số 4 (Phần xây dựng); Nhà xưởng số 5 (Phần xây dựng); Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Nhà xưởng số 4 - Phần gia công trục 9-26 - Dự án Nhà máy CTTB Lilama 69-3
13	Số 67/BB-HĐQT	15/3/2024	Thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn thuê tài chính máy Laser CNC
14	Số 68/BB-HĐQT	19/03/2024	Thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn thuê tài chính cầu trục 25 tấn, 15 tấn, 10 tấn
15	Số 69/BB-HĐQT	28/3/2024	Thông qua phê duyệt dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và phương án thuê tài chính Dự án Nhà máy CTTB Lilama 69-3
16	Số 70/BB-HĐQT	04/04/2024	Thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Nhà xưởng số 4 + Nhà xưởng số 5 - phần xây dựng và đơn vị tư vấn giám sát các hạng mục của Dự án Nhà máy CTTB Lilama 69-3.
17	Số 71/BB-HĐQT	11/04/2024	Thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu cung cấp thiết bị, thi công, lắp đặt hệ thống thu gom xử lý nước thải - Dự án Nhà máy CTTB Lilama 69-3; Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình Nhà máy CTTB Lilama 69-3
18	Số 72/BB-HĐQT	16/4/2024	Thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn thuê tài chính công trục dầm đôi 20/5 tấn

STT	Số BB-HĐQT	Ngày	Nội dung
19	Số 73/BB-HĐQT	19/4/2024	Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2023, kế hoạch năm 2024; công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông năm 2024
20	Số 74/BB-HĐQT	09/05/2024	Thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu cung cấp và lắp đặt điện chiếu sáng Nhà xưởng số 4; Thiết kế bản vẽ thi công Trạm xử lý nước thải - Dự án Nhà máy CTTB Lilama 69-3
21	Số 75/BB-HĐQT	10/05/2024	Thông qua phê duyệt điều chỉnh danh mục đầu tư, cơ cấu nguồn vốn và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư mua sắm thiết bị năm 2023
22	Số 76/BB-HĐQT	16/5/2024	Thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp máy nén khí
23	Số 77/BB-HĐQT	22/5/2024	Thông qua phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán Hạng mục PCCC thuộc Dự án Nhà máy CTTB Lilama 69-3.
24	Số 78/BB-HĐQT	03/06/2024	Thông qua phê duyệt thiết kế BVTC và Dự toán Hạng mục Hệ thống cấp thoát nước - phần việc hệ thống thoát nước và hạng mục Sân, đường nội bộ, bãi đỗ xe phần việc đường nội bộ thuộc Dự án Nhà máy CTTB Lilama 69-3.
25	Số 79/BB-HĐQT	03/06/2024	Thông qua phê duyệt phương án vay vốn, phát hành bảo lãnh, mở LC tại Ngân hàng TM cổ phần Tiên Phong
26	Số 80/BB-HĐQT	03/06/2024	Thông qua phê duyệt bổ nhiệm Giám đốc NM CTTB và Đóng tàu Lilama 69-3
27	Số 81/BB-HĐQT	10/06/2024	Thông qua Phê duyệt HSYC gói thầu Hệ thống cấp thoát nước - Phần việc: hệ thống thoát nước và Hạng mục Sân, đường nội bộ, bãi đỗ xe - phần việc đường nội bộ thuộc dự án Nhà máy CTTB Lilama 69-3
28	Số 82/BB-HĐQT	11/06/2024	Thông qua Phê duyệt thiết kế, dự toán Hệ thống điện thuộc dự án Nhà máy CTTB Lilama 69-3
29	Số 83/BB-HĐQT	17/6/2024	Thông qua phê duyệt Quyết toán quỹ tiền lương năm 2023, KH quỹ tiền lương năm 2024
30	Số 84/BB-HĐQT	26/6/2024	Thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn hệ thống điện
31	Số 85/BB-HĐQT	02/07/2024	Thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Hệ thống cấp thoát nước - Phần việc: hệ thống thoát nước và Hạng mục Sân, đường nội bộ, bãi đỗ xe - phần việc đường nội bộ thuộc dự án Nhà máy CTTB Lilama 69-3

STT	Số BB-HĐQT	Ngày	Nội dung
32	Số 86/BB-HĐQT	10/07/2024	Thông qua phê duyệt đầu tư Bãi gia công số 1; Hồ sơ thiết kế, Dự toán hạng mục Bãi gia công số 1; Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thi công Bãi gia công - phần việc san lấp bãi
33	Số 87/BB-HĐQT	16/07/2024	Thông qua phê duyệt đầu tư và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp xe nâng 12 tấn
34	Số 88/BB-HĐQT	19/07/2024	Thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp máy hàn bán tự động MIG 500 và máy hàn 1 chiều TIG 500A
35	Số 89/BB-HĐQT	24/07/2024	Thông qua phê duyệt phương án vay vốn, phát hành bảo lãnh, phát hành LC, tài sản đảm bảo tại Ngân hàng TM cổ phần Tiên Phong
36	Số 90/BB-HĐQT	24/07/2024	Thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp, thi công nội thất Nhà điều hành
37	Số 91/BB-HĐQT	26/07/2024	Thông qua phê duyệt thang lương, bảng lương và phương án chuyển xếp lương
38	Số 92/BB-HĐQT	26/07/2024	Thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thi công nhà xưởng 4 - phần lắp đặt tôn mái, tôn tường, úp nóc, máng, ống thoát nước mái và cửa chớp thuộc Dự án Nhà máy CTTB Lilama 69-3; Thông qua Hợp đồng chế tạo 27 Module thiết bị điện phân với TCT
39	Số 93/BB-HĐQT	02/08/2024	Thông qua phê duyệt điều chỉnh danh mục đầu tư, cơ cấu nguồn vốn và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc Dự án đầu tư xây dựng và mua sắm máy móc thiết bị năm 2023
40	Số 94/BB-HĐQT	19/08/2024	Thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thi công Bãi gia công - phần việc Kè bãi gia công; lựa chọn nhà thầu cung cấp 02 cầu trục 10 tấn
41	Số 95/BB-HĐQT	20/09/2024	Thông qua phê duyệt thang lương, bảng lương và phương án chuyển xếp lương năm 2024
42	Số 96/BB-HĐQT	24/09/2024	Thông qua phê duyệt phương án vay vốn, cấp tín dụng và dùng tài sản đảm bảo để thế chấp, cầm cố tại Ngân hàng TM cổ phần công thương Việt Nam
43	Số 97/BB-HĐQT	10/10/2024	Thông qua phê duyệt kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024
44	Số 98/BB-HĐQT	16/10/2024	Thông qua phê duyệt quy chế trả lương
45	Số 99/BB-HĐQT	16/10/2024	Thông qua phê duyệt phương án xin cấp hạn mức vốn lưu động, hạn mức bảo lãnh phục vụ SXKD và việc dùng tài sản đảm bảo để thế chấp, cầm cố tại ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam
46	Số 100/BB-HĐQT	21/10/2024	Thông qua phê duyệt cử cán bộ đi công tác nước ngoài

STT	Số BB-HĐQT	Ngày	Nội dung
47	Số 101/BB-HĐQT	16/10/2024	Phê duyệt phương án vay vốn, bảo lãnh tại BIDV
48	Số 102/BB-HĐQT	21/11/2024	Thông qua phê duyệt phương án vay vốn thực hiện Dự án điều chỉnh Nhà máy CTTB Lilama 69-3 và việc dùng tài sản đảm bảo để thế chấp tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong
49	Số 103/BB-HĐQT	05/12/2024	Thông qua phê duyệt ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam
50	Số 104/BB-HĐQT	12/12/2024	Thông qua phê duyệt sửa đổi Quy chế quản lý tài chính
51	Số 105/BB-HĐQT	05/12/2024	Thông qua phê duyệt giải thể Đội xây lò công nghiệp số 1; đội hàn số 1 và chuyển đội lắp đặt thiết bị về NM CTTB và Đóng tàu Lilama 69-3

1.4 Hoạt động của Hội đồng quản trị độc lập: Nằm trong hệ thống hoạt động chung của Hội đồng quản trị.

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ trên VDL (%)
1	Cao Thị Dự	Trưởng Ban kiểm soát	73.604	0,89%
2	Lưu Sỹ Học	Thành viên Ban kiểm soát	0	0
3	Nguyễn Thị Nga	Thành viên Ban kiểm soát	0	0

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

- Năm 2024, Ban Kiểm soát tổ chức 02 cuộc họp và tham gia các cuộc họp liên quan của Hội đồng quản trị, tham gia cùng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các phòng ban xem xét điều chỉnh các Quy chế quản lý nội bộ.

- Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. Năm 2024 không nhận được bất kỳ đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

- Giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác đã duy trì mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông, tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ.

- Ban kiểm soát công ty đã tiến hành thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP Lilama 69-3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo các quy định của Luật Kế toán, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

Chi phí lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc năm 2024 là: 2.960.293.362 đồng. Trong đó:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương năm 2024	Tiền thù lao năm 2024	Ghi chú
I	HĐQT; Ban TGD; cán bộ quản lý		2.508.719.185	144.000.000	
1	Đỗ Trọng Toàn	Chủ tịch HĐQT	379.130.364		
2	Cao Viết Cường	TVHĐQT; Tổng GD	405.204.409	36.000.000	
3	Nguyễn Quốc Khánh	TV HĐQT; Phó TGD	292.911.455	36.000.000	
4	Phạm Văn Tâm	TV HĐQT; Phó phòng KTKT	214.536.591	36.000.000	
5	Nguyễn Mạnh Cường	TV HĐQT; Phó TGD	293.122.091	36.000.000	
6	Đỗ Văn Vượng	Phó Tổng giám đốc	356.094.273		Kiểm nhiệm GD BQLDA NM CTTB Lilama 69-3; H2GS
7	Phạm Xuân Định	Phó Tổng giám đốc	326.081.866		Kiểm nhiệm Đội trưởng Đội LM số 2
8	Nguyễn Thị Thanh	Kế toán trưởng	241.638.136		
II	Ban kiểm soát		271.574.177	36.000.000	
1	Cao Thị Dự	Trưởng BKS	166.190.045		
2	Lưu Sỹ Học	Thành viên BKS		18.000.000	
4	Nguyễn Thị Nga	Thành viên BKS	105.384.132	18.000.000	Nhân viên Phòng Tổ chức
III	Cộng (III= I+II)		2.780.293.362	180.000.000	
IV	Tổng cộng tiền lương và tiền thù lao		2.960.293.362		

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Thực hiện theo đúng quy định

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Đảm bảo theo đúng quy định hiện hành và Điều lệ Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

- Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Điện thoại: 024 38241 990 Fax: 024 8253 973

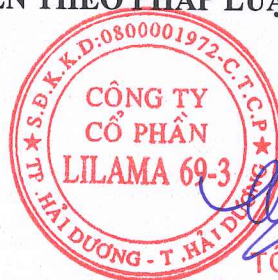
- Ý kiến kiểm toán: “Ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề được nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Lilama 69-3 tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính của Công ty đã kiểm toán và được đăng tải trên Website Công ty theo địa chỉ: <http://lilama69-3.vn>, mục: Quan hệ cổ đông.

Nơi nhận:

- UBCKNN (để B/cáo);
- SGDCK (để B/cáo);
- Lưu CBTT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Cao Việt Cường